

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thanh Chuyên

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Ma Văn Hán

Ông Trương Đức Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đàm Nhật Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Đàm Thanh Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị Cáo:

**Nông Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/02/2001 tại L, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: A, B, L, Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn L, sinh năm 1972; con bà Nông Thị H, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Mai Thanh S, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đặng Văn P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Xóm K, xã R, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Hoàng Văn A, sinh năm 1996; Xóm K, xã R, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Nông A D, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn P, huyện L, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2021, Nông Văn T trú tại A, B, L, Cao Bằng và Lý Văn H trú tại K, R, L, Cao Bằng đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu xanh dương, không có biển kiểm soát (H mượn xe của ông Đặng Văn P ở cùng xóm) đi đến Thị trấn P, L chơi. Khi đi qua đoạn đường thuộc khu 4, thị trấn P, L thì nhìn thấy 01 chiếc đầu máy nổ đặt ở trên lề đường bên trái hướng từ L đi U, không có người trông coi (Đầu máy nổ của Mai Thanh S, trú tại Khu 2, thị trấn P, L để ở lề đường và nhờ ông Nông A D, trú tại Khu 4, thị trấn Phác Miều, L trông coi). T nói “Có cái đầu nổ này, tôi tao với mày lên trộm mang đi bán lấy tiền”, thì H đồng ý. Sau đó cả hai về nhà T đợi đến khi trời tối thì quay lại trộm đầu máy nổ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T và H điều khiển xe máy quay lại thị trấn, nhưng có đông người nên cả hai đi đến quán Bi-a tại Khu 3, thị trấn chơi. Một lúc sau cả hai đi xe máy đến chỗ để đầu máy nổ nhưng vẫn có nhiều người đi lại nên H và T quay lại đình chợ tại Khu 3, thị trấn P để ngủ. Sau khi ngủ được một giấc (không rõ thời gian), cả hai đi xe máy đến chỗ xe Sonch vị trí của chiếc đầu nổ khoảng 01 mét. T xuống xe và nhấc đầu nổ nhưng không được mà chỉ làm xô dịch đầu nổ ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 45cm. Sau đó H xuống xe giúp T nhấc chiếc đầu máy nổ nhưng không nhấc được. Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2021, Nông A D nghe tiếng động nên đi ra cửa nhà xem thì phát hiện H và T đang lấy trộm chiếc đầu máy nổ. Sợ sẽ bị bắt nên cả hai bỏ lại xe máy rồi chạy xuống bụi chuối gần bờ sông ngay phía dưới cổng chào để ẩn nấp rồi sau đó cả hai ngủ luôn tại đây. Thấy H và T bỏ chạy, D gọi điện thoại báo sự việc cho S. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, S đến kiểm tra phát hiện đầu máy nổ đã bị xô dịch khỏi vị trí ban đầu. Sau đó S trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng.

Sáng ngày 26/8/2021, H và T quay lại để lấy xe thì được Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Lâm mời đến trụ sở Công an huyện Bảo Lâm để làm việc.

Qua đấu tranh T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, Cao Bằng kết luận: 01 đầu máy nổ nhãn hiệu CHANGCHAI ZS1115, loại 24 mã lực, mua vào tháng 4/2020, đã qua sử dụng có giá là: 7.427.500 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Lý Văn H, tuy nhiên H đang bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác, hiện nay đã trốn khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu.

Quá trình điều tra, Nông Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng. Số khung: RLHHC1213DY223999, số máy: HC12E – 5224136 mà T và H sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Hoàng Văn A và ông Đặng Văn P trú tại K, R, L. H và T sử dụng xe máy để đi đâu, làm gì thì P và A không biết. Ngày 24/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn A. Hành vi của Nông Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSBL ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Nông Văn T thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Mai Thanh S trình bày việc anh bị Nông Văn T trộm chiếc đầu máy nổ như nội dung vụ án đã nêu trên. Mai Thanh S không bị mất tài sản gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Nông Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 06 đến 09. tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không
- Về xử lý vật chứng: Không có.
- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề xem xét.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị Cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Song hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án. Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 26/8/2021, tại cạnh đường Quốc lộ 34 thuộc Khu 4, thị trấn P, L, Cao Bằng, Nông Văn T và Lý Văn H cùng nhau bàn bạc sau đó lên lút, bí mật trộm cắp 01 đầu máy nổ nhãn hiệu CHANGCHAI ZS1115, loại 24 mã lực trị giá 7.427.500 đồng của Mai Thanh S. Hành vi của Nông Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù Hội đồng xét xử nhận thấy, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T có nhân thân tốt, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đầu nỏ của bị hại Mai Thanh S không thành thì bị cáo đã tiếp tục thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản khác.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nông Văn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhưng do ý thức không tuân thủ pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác.

Hành vi phạm tội bị cáo Nông Văn T thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra vụ án này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTT ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân

dân tối cao. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Nông Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[5] Nhận định khác:

Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Lý Văn H, tuy nhiên H đang bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác, hiện nay đã trốn khỏi địa phương, không rõ đang ở đâu. Ngày 24/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của H để xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn T **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 28/9/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Đội ĐTTH – CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Chuyên**